

KẾ HOẠCH**THU - CHI CÁC KHOẢN DỊCH VỤ PHỤC VỤ, HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2020-2021****Kính gửi: Phòng Giáo dục và Đào tạo Hải Hậu**

- Thực hiện theo Quyết định số 22/2018/QĐ-UBND ngày 14/9/2018 của UBND tỉnh Nam Định ban hành Quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Nam Định và theo Quyết định 30/2019/QĐ-UBND ngày 10/9/2019 của UBND tỉnh Nam Định về bãi bỏ một số Điều của Quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Nam Định theo Quyết định số 22/2018/QĐ-UBND ngày 14/9/2018 của UBND tỉnh Nam Định; Căn cứ Quyết định số 01/2017/QĐ-UBND ngày 03/01/2017 của UBND tỉnh Nam Định về việc quy định mức giá dịch vụ trông giữ xe đạp, xe máy, ô tô trên địa bàn tỉnh Nam Định;

- Thực hiện Hướng dẫn số 1243/SGDĐT-KHTC ngày 28/8/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Nam Định về việc thực hiện quản lý thu, chi học phí và các khoản dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân do tỉnh quản lý năm học 2020-2021;

- Thực hiện công văn số 472/UBND-GDĐT ngày 04/9/2020 của UBND huyện Hải Hậu về việc thực hiện các khoản thu, chi trong các trường học năm học 2020-2021;

- Căn cứ vào Biên bản thống nhất tự nguyện, dân chủ và công khai giữa nhà trường với cha mẹ học sinh về việc thực hiện các khoản thu, chi trong các trường học năm học 2020-2021, được ký vào ngày 20 tháng 9 năm 2020;

Trường THCS Hải Lý lập kế hoạch các khoản thu- chi các khoản dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường năm học 2020- 2021 như sau:

I. Nội dung thu - chi

Số TT	Nội dung thu - chi	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1.	Tiền nước uống cho học sinh			
	Số học sinh	học sinh	658	
	Số lớp	Lớp	16	
	Mức thu tối đa	đồng/tháng/học sinh	8.000	
	Số tháng thu	tháng	9	
	Tổng số tiền thu cả năm theo kế hoạch	đồng	47.376.000	
	Tổng số tiền chi cả năm theo kế hoạch	đồng	47.376.000	

Số TT	Nội dung thu - chi	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
	Chia ra:			
	Chi phục vụ nước uống học sinh	đồng	28.161.000	
	Mua sắm, sửa chữa thiết bị phục vụ nước uống cho học sinh	đồng	19.215.000	
2.	Trông giữ xe đạp, xe đạp điện, xe máy của các học sinh			
	Số học sinh	học sinh	510	
	Số lớp	Lớp	16	
	Mức thu tối đa	đồng/tháng/học sinh	10.000	
	Số tháng thu	tháng	9	
	Tổng số tiền thu cả năm theo kế hoạch	đồng	45.900.000	
	Tổng số tiền chi cả năm theo kế hoạch	đồng	45.900.000	
	Chia ra:			
	- Chi nộp phí coi xe	đồng	4.590.000	
	- Chi trả tiền công trông coi xe	đồng	28.161.000	
	- Chi sửa chữa lán xe...	đồng	13.149.000	
3.	Tiền BHYT học sinh			
	Số học sinh (đã trừ HS thuộc diện hộ nghèo, CN, con TB)	học sinh	596	
	Số lớp	Lớp	16	
	Mức thu tối đa	đồng/tháng/học sinh	563.220	
	Số tháng thu	tháng	12	
	Tổng số tiền thu cả năm theo kế hoạch	đồng	335.679.120	
	Tổng số tiền chi cả năm theo kế hoạch	đồng	335.679.120	
	Chia ra:			
	Chi nộp cho cơ quan BHXH huyện	đồng	335.679.120	
4.	Tiền kế hoạch nhỏ			
	Chờ văn bản cấp trên			
5.	Tiền sổ liên lạc điện tử			
	Số học sinh	học sinh	658	
	Số lớp	Lớp	16	



Số TT	Nội dung thu - chi	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
	Mức thu tối đa	đồng/năm/học sinh	70.000	
	Số tháng thu	tháng		
	Tổng số tiền thu cả năm theo kế hoạch	đồng	46.060.000	
	Tổng số tiền chi cả năm theo kế hoạch	đồng	46.060.000	
	Chia ra:			
	Chi nộp cho bên cung cấp dịch vụ	đồng	46.060.000	
6. Tổng hợp				
	Tổng số tiền thu cả năm theo kế hoạch	đồng	475.015.120	
	Tổng số tiền chi cả năm theo kế hoạch	đồng	475.015.120	

II. Công tác tuyên truyền :

- Nhà trường tổ chức họp phụ huynh các lớp, toàn trường để bàn bạc, thống nhất tự nguyện, dân chủ và công khai các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2020-2021 (có các biên bản họp kèm theo), lập kế hoạch gửi Phòng Giáo dục và Đào tạo phê duyệt;

- Căn cứ vào kế hoạch được Phòng Giáo dục và Đào tạo phê duyệt, Nhà trường tổ chức tuyên truyền qua các kênh thông tin đại chúng như: đài truyền thanh xã, cổng thông tin điện tử của trường, xã, treo trên bảng tin nhà trường THCS Hải Lý trong vòng 15 ngày, không có ý kiến thắc mắc gì mới được triển khai thực hiện.

III. Công tác quản lý :

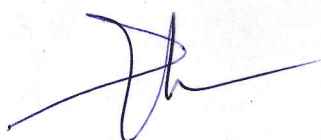
- Các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường, nhà trường có trách nhiệm hạch toán quản lý theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, chế độ kế toán hành chính sự nghiệp, và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Kết thúc năm ngân sách, năm học nhà trường có trách nhiệm báo cáo quyết toán các khoản thu, chi dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường về Phòng giáo dục và Đào tạo.

Trường THCS Hải Lý kính trình Phòng Giáo dục và đào tạo Hải Hậu, xem xét và phê duyệt kế hoạch trên để tạo điều kiện cho nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học.

Hải Lý, ngày 20 tháng 09 năm 2020

KẾ TOÁN



Nguyễn Thị Thủy

HIỆU TRƯỞNG

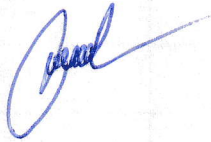


Nguyễn Hải Sơn

**Phòng Giáo dục và Đào tạo đồng ý cho triển khai thực hiện kế hoạch
dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục**

Hải Hậu, ngày 25 tháng 09 năm 2020

PHỤ TRÁCH KẾ TOÁN



Đỗ Ngọc Minh

TRƯỞNG PHÒNG



**TRƯỞNG PHÒNG
VŨ THẾ HÙNG**



Hải Lý, ngày 20 tháng 9 năm 2020

KẾ HOẠCH
VẬN ĐỘNG TÀI TRỢ ĐỂ TĂNG CƯỜNG CƠ SỞ VẬT CHẤT
NĂM HỌC 2020 – 2021

Kính gửi: - Phòng Giáo dục và Đào tạo Hải Hậu.

- UBND xã Hải Lý.

- Căn cứ Thông tư số 16/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 08 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;
- Căn cứ công văn số 472/UBND-GDĐT ngày 04/09/2020 của UBND huyện Hải Hậu về việc thực hiện các khoản thu, chi trong các trường học năm học 2020-2021;
- Căn cứ vào tình hình thực tế về kinh phí hiện có của nhà trường và nhu cầu đáp ứng về cơ sở vật chất để thực hiện nhiệm vụ năm học 2020-2021;

Trường THCS Hải Lý xây dựng kế hoạch vận động tài trợ như sau:

I- Thành phần tổ tuyên truyền và tiếp nhận tài trợ.

Căn cứ vào quyết định số 84/QĐ-THCSHL ngày 20 tháng 09 năm 2020 về việc thành lập tổ tuyên truyền và tiếp nhận tài trợ gồm các ông bà sau: (có quyết định thành lập kèm theo)

1. Mời Ông Nguyễn Công Mẫn -Phó Chủ tịch UBND xã -Tham gia công tác tài trợ.
2. Ông Nguyễn Hải Sơn - Hiệu trưởng - Tổ trưởng
3. Ông Nguyễn Thế Hiền - Chủ tịch công đoàn - Tổ phó
4. Bà Nguyễn Thị Thủy - Kế toán - Tổ viên
5. Bà Vũ Thị Ánh - Thủ quỹ - Tổ viên
6. Mời Ông Trần Văn Thảo - Hội trưởng Hội CMHS - Tổ viên.

II- Công tác tuyên truyền vận động:

Tổ tuyên truyền và tiếp nhận tài trợ có trách nhiệm tuyên truyền theo các hình thức sau:

- Tuyên truyền trong hội nghị cha mẹ học sinh toàn trường và các nhà hảo tâm: Đồng chí tổ trưởng Nguyễn Hải Sơn căn cứ vào nội dung cần vận động để kêu gọi các tổ chức, cá nhân trong trường, ngoài trường, trong xã, ngoài xã, trong nước, ngoài nước ủng hộ tiền mặt hoặc hiện vật để thực hiện nhiệm vụ năm học 2020-2021. Nội dung ủng hộ: Sửa nhà vệ sinh cho học sinh, nâng cấp mở rộng lán để xe của học sinh, lắp 10 bồn rửa tay ở hành lang các lớp học, làm giá đỡ các bồn hoa giấy, Ốp tường nhựa 4 phòng làm việc, mua quạt treo tường, trồng các loại cây thực hiện năm học 2020-2021.

- Tuyên truyền qua các kênh thông tin đại chúng như: Đài truyền thanh xã, cổng thông tin điện tử của trường, của xã, kể cả đài, báo trong nước (nếu cần). Đồng chí tổ trưởng Nguyễn Hải Sơn gửi các bài viết, thư kêu gọi về các kênh thông tin trên.

III. Nội dung vận động:

Đồng chí hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào tình hình nhiệm vụ kế hoạch năm học 2020-2021, xây dựng kế hoạch tài trợ theo Thông tư số 16/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 08 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, được thông qua hội đồng nhà trường nhất trí 100% nội dung kế hoạch tài trợ xây dựng như sau:

1. Sửa nhà vệ sinh cho học sinh

* Công việc như sau:

1.1. Phần mái che khu vực nhà vệ sinh bao gồm: Hành lang từ hiên nhà các phòng học đi ra nhà vệ sinh + mái lợp che toàn bộ khuôn viên khu vệ sinh (Tiểu tiện).

- Tu sửa lại nhà vệ sinh phía sau các phòng học khu cao tầng phía đông. Lợp toàn bộ khuôn viên khu nhà vệ sinh và hành lang từ các phòng học dẫn đến khu nhà vệ sinh.

- Tính theo m^2 các loại:

+ Nền khu nhà vệ sinh: $11m \times 5m = 55m^2$; Nền hành lang $11m \times 3,5m = 38,5m^2$.

+ Mái: Khu nhà vệ sinh Một mái xoải đông $1,5m$;

Diện tích mái là: $11,1m \times 5m = 55,5 m^2$.

Hành lang: Một mái cong bằng $44,5m^2$.

+ Cửa sắt huỳnh, kính: 1 cửa $1,5m^2 \times 8$ cánh = $12m^2$.

- Cách làm:

+ Làm lại các vì kèo bằng sắt V4.

+ Đòn tay bằng hộp kẽm 25×50 .

+ Sơn chống rỉ và sơn màu 2 lớp toàn bộ các vì kèo, đòn tay.

+ Lợp mái bằng tôn Thăng Long dày $0,45 mm$.

+ Mái tôn nẹp toàn bộ mái theo đòn tay bằng nẹp Inox ($18mm$).

- Giá thành khoán gọn: Khoán gọn $365.000 đ/m^2$, diện tích mái bao gồm công tháo dỡ, vì kèo, đòn tay, tôn Thăng Long lợp mái, nẹp mái bằng inox, sơn chống rỉ, sơn màu.

$$112 m^2 \times 365.000 đ/m^2 = 40.880.000 đ \quad (1)$$

1.2. Phần nền và tường: Gỡ bỏ tường cũ xây lại và ốp lát

Tường vây bao quanh: xây bằng gạch Tuylen, vào áo xi măng cát vàng, Nội thất ốp gạch men xung quanh. Phần phía trong có 01 vách ngăn giữa khu vệ sinh nam và khu vệ sinh nữ. Diện tích tường (dài $11m +$ vách hông $5m \times 2$) $\times$ cao $3,4 m = 71,4 m^2 + 1$ vách ngăn giữa 2 khu là $(5m \times 3,4m = 17m^2$. Nội thất ốp lát bằng gạch men Viglagera màu vàng cam ($40cm \times 60cm$); phía ngoài vào áo không ốp lát. Giá khoán gọn bao gồm Vật liệu (Gạch xây, Xi măng, cát, gạch ốp lát, tiền công) là $380.000 đ/m^2$.

Thành tiền: $89,4\text{m}^2 \times 380.000\text{đ} = 33.972.000\text{đ}$ (2)

Nền: Lầy mặt phẳng, Cốt trộn bata cát vàng - xi - đá dăm (tỉ lệ 1:2:3) dày 5cm, láng mặt phẳng bằng xi cát (tỉ lệ 1:4), ốp lát bằng gạch men Viglagera chống trơn trượt (vuông 60x60cm). Diện tích: $11\text{m} \times 5\text{m} = 55\text{m}^2$.

Giá thành khoán gọn gồm tiền tôn, nguyên vật liệu, tiền công, chi phí khác và cả thuế VAT là: $250.000\text{đ}/\text{m}^2$

Thành tiền: $55\text{m}^2 \times 350.000\text{đ} = 19.250.000$ đồng (3)

Tổng cộng: (1) + (2) + (3)

$= 40.880.000 + 33.972.000\text{đ} + 19.250.000 = 94.102.000$ đồng.

- Tổng số tiền dự kiến để sửa nhà vệ sinh cần làm là: 94.102.000 đồng
- Tổng số tiền đã có từ nguồn học phí để sửa nhà vệ sinh là: 40.000.000 đồng.
- Tổng số tiền còn thiếu cần huy động để sửa nhà vệ sinh là: 54.102.000 đồng;

2. Nâng cấp mở rộng lán để xe của học sinh:

- Vị trí: Phía sau dãy nhà hai tầng.

- Tính theo m^2 các loại.

+ Nền: $78\text{m} \times 3,3\text{m} = 257,4\text{m}^2$.

+ Mái: Một mái đông 0,82m; DT mái: $78\text{m} \times 3,4\text{m} = 265,2\text{m}^2$.

- Cách làm:

+ Phần khung.

Cột dựng ống kẽm phi 60mm dày 2,1mm; Cao 3,3 m chôn xuống đất 0,3 m.

Kèo, xà, đòn tay, hộp kẽm 30 x 60 dày 1,4mm; 22 vì kèo rộng 5m.

Đòn tay 5 đường dài 78m; Ke chống bão+ đinh vít Inox.

+ Phần mái: Lợp toàn bộ mái nhà xe bằng tôn Thăng Long dày 0,45mm.

- Giá thành khoán gọn gồm tiền tôn, nguyên vật liệu, tiền công, chi phí khác và cả thuế VAT là: $365.000\text{đ}/\text{m}^2$.

- Thành tiền: $265,2\text{m}^2 \times 365.000\text{đ} = 96.798.000$ đồng.

- Tổng số tiền dự kiến là: 96.798.000 đồng.

- Tổng số tiền đã có từ nguồn ngân sách là: 50.000.000đ.

- Tổng số tiền còn thiếu cần huy động là: 46.798.000 đồng.

3. Lắp bồn rửa tay ở các hành lang lớp học.

- Mua 2 téc Inóc; 02 giá đỡ téc nước; 36 ống nhựa; 21 van tự động; 10 ống xoắn chuyển; 10 chậu rửa. Lắp 2 téc trên 2 mái thượng khu nhà 2 tầng; 11 ống nhựa dẫn chuyển từ các téc đến các chậu rửa, 10 ống nhựa dẫn từ ống trục xuống các chậu rửa; 10 ống xoắn để chuyển từ ống nhựa sang bồn rửa, 10 van tự động lắp trên 10 bồn rửa trước 16 lớp học cho HS rửa tay vệ sinh trước khi vào lớp. Vị trí lắp đặt: Trước cửa lớp của các lớp học.

- Các vật liệu trên được sản xuất tại Việt Nam, Téc Inốc của hãng Sơn Hà, Ống nhựa Tiên phong, chậu rửa bằng sứ tráng men của hãng Vigragera.

- Thông số kỹ thuật:

+ Téc Inốc - Sơn Hà 02 cái, khung giá đỡ téc: dài 2m x rộng 1,2m x cao 1,5 m làm bằng hộp kẽm 4cm x 8cm dày 1,8 ly.

+ Đường ống nhựa phi 34: 100m.

+ Ống nhựa phi 21 tầng 1: 5 đường x 10m.

+ Ống nhựa phi 21 tầng 2: 5 đường x 5m.

+ Mỗi chậu rửa gồm một ống thoát chuyển, một chậu sành, một van tự động.

- Giá thành khoán gọn gồm tiền mua bồn, nguyên vật liệu, tiền công, chi phí khác và cả thuế VAT là: 3.642.000đ/cái.

- Thành tiền: 10 cái x 3.642.000đ/cái = 36.420.000đ.

- Tổng số tiền dự kiến là: 36.420.000 đồng.

- Tổng số tiền đã có từ các nguồn là: 0 đồng.

- Tổng số tiền còn thiếu cần huy động là: 36.420.000đồng.

4. Làm giá đỡ các bồn hoa giấy

- Trồng 30 cây hoa giấy theo bồn. Vị trí treo trước cửa các lớp học, trước tiền sảnh cầu thang, trước cửa các phòng học Vật Lý và Âm nhạc.

- Kích thước cây: Chu vi gốc khoảng từ 5 đến 10cm; cao khoảng từ 1 đến 1,2 m; tán rộng khoảng từ 1,8 - 2,5m.

- Cách làm: Trồng các cây vào bồn và treo các cây trước cửa các phòng học. Mỗi cây có 1 giá đỡ có hình trụ, có đường kính trên 50cm; đường kính dưới 30cm, 6 sườn lồi từ đường tròn đáy lớn với đường tròn đáy nhỏ 50cm, làm bằng sắt đặc vuông 1,6cm. Một giá kẹp đỡ bằng sắt chữ V dài 40cm, dày 2,2 ly + 2 vít nở bê tông.

- Giá thành khoán gọn gồm tiền nguyên vật liệu, tiền công, chi phí khác và cả thuế VAT là: 435.000đ/cái.

- Thành tiền: 30 giá x 435.000đ/cái = 13.050.000đ

- Tổng số tiền dự kiến cần làm là: 13.050.000 đồng

- Tổng số tiền đã có từ các nguồn là: 0 đồng

- Tổng số tiền còn thiếu cần huy động là: 13.050.000 đồng;

5. Bỏ sung lưới che nắng sân trường:

- Lưới che nắng. Trên sân trường.

- Tính theo m² các loại:

+ Nền 65m²;

+ Mái: 65,7m².

- Cách làm:

+ Phần khung: Trụ gồm 4 hộp kẽm ghép thành khung hình chữ nhật. Số lượng 2 trụ. Vì: 2 vì gồm 2 hộp kẽm 4 x 8 dày 1,8 ly có xương cá ghép nối hộp trên với hộp dưới. Đòn tay 7 hộp kẽm 3x 6 dày 1,8 ly. Phía trên là tấm lợp che nắng, mưa: Kích thước 4m x 10m; màu xanh lá. Lưới che nắng có độ bền cao, lưới được làm từ nhựa nguyên sinh 100% (có uv). Sợi lưới sát, bóng, đều (sợi film), độ che nắng chuẩn và không thấm nước.

Lưới che nắng được sản xuất theo công nghệ Thái Lan. Lưới đúng khổ, đúng mét, đa dạng về % che nắng, đa dạng về kích thước lưới và màu sắc. Phần khung, xương, đòn tay, kèo vì trụ đều sơn 2 lớp.

- Giá thành khoán gọn gồm tiền nguyên vật liệu, tiền công, chi phí khác cả thuế VAT là: 280.000đ/1m².

- Thành tiền: 65,7m² x 280.000đ = 18.396.000đ.

- Tổng số tiền dự kiến là: 18.396.000 đồng;

- Tổng số tiền đã có từ các là: 0 đồng.

- Tổng số tiền còn thiếu cần huy động là: 18.396.000 đồng;

6. Ốp tường phòng Hội đồng, phòng kế toán, phòng phó hiệu trưởng, phòng hiệu trưởng.

- Ốp tường các phòng: Phòng Hội đồng, phòng kế toán, phòng Hiệu trưởng, Phòng Phó Hiệu trưởng.

- Tính theo m² các loại: Phòng Hội đồng 138m²; phòng kế toán: 38m²; phòng Hiệu trưởng: 56m²; phòng Phó Hiệu trưởng: 56m²;

- Cách làm:

+ **Phòng hội đồng:** Chân ốp tường màu vân gỗ.

Chất liệu nhựa màu trắng 10 cm trần 55 m² x 230.000 = 12.650.000đ

Tường trên màu trắng chất liệu nhựa 25 cm: 83 m² x 130.000 = 10.790.000đ

Phào chân tường+ cạnh cửa: 1.600.000đ. Tổng cộng: 25.040.000đ

+ **Phòng kế toán:**

Chất liệu nhựa màu trắng 25cm: trần 5m² x 230.000 = 1.150.000đ

Tường nhựa màu trắng 25 cm: 33m² x 130.000 = 4.290.000đ

Phào, cạnh cửa vân gỗ: 300.000đ. Tổng cộng: 5.740.000đ

+ **Phòng Hiệu trưởng:**

Chân ốp tường màu vân gỗ

Chất liệu nhựa 10 cm: trần 18m² x 230.000 = 4.140.000đ

Tường trên màu trắng chất liệu nhựa 25 cm: 38m² x 130.000 = 4.940.000đ

Phào chân tường+ cạnh cửa: 800.000đ. Tổng cộng: 9.880.000đ

+ **Phòng phó hiệu trưởng:**

Chân ốp tường màu vân gỗ

Chất liệu nhựa 10 cm: trần 18m² x 230.000 = 4.140.000đ

Tường trên màu trắng chất liệu nhựa 25 cm: $38m^2 \times 130.000 = 4.940.000đ$

Phào chân tường+ cạnh cửa: 800.000đ. Tổng cộng: 9.880.000đ

- Thành tiền: **Tổng cộng các phòng:**

$25.040.000 + 5.740.000 + 9.880.000 + 9.880.000 = 50.540.000đ$.

- Tổng số tiền dự kiến là: 50.540.000 đồng;

- Tổng số tiền đã có từ các nguồn là: Không đồng

- Tổng số tiền còn thiếu cần huy động là: 50.540.000 đồng;

7. Mua bổ sung quạt treo tường:

- Mua 20 quạt treo tường. Lắp ở các phòng học và phòng học bộ môn.

- Nơi sản xuất Việt Nam. Hãng quạt: Điện cơ Việt - Nhật TiCo B400

- Thông số kỹ thuật: Model: B400 Sải cánh: 400mm Công suất: 60W Điện áp: 220V Thiết kế kiểu dáng thông dụng hiện nay. Sử dụng loại cánh xám rộng. Điều chỉnh bằng dây giạt với 1 dây nút năng và 1 dây số Khoảng cách 2 lỗ đinh 4,5cm.

- Giá thành khoán gọn bao gồm dây điện Trần Phú, ống gen, công lắp đặt 01 quạt là: 450.000đ/1 chiếc.

- Thành tiền: $20\text{cái} \times 450.000đ/\text{cái} = 9.000.000 đ$.

- Tổng số tiền dự kiến là: 9.000.000 đồng;

- Tổng số tiền đã có từ các nguồn là: 0 đồng

- Tổng số tiền còn thiếu cần huy động là: 9.000.000 đồng;

8. Trồng cây các loại:

- Trồng 10 cây bóng mát trên sân trường.

- Kích thước: Chu vi gốc = $15cm \times 3,14 = 47,1cm$; cao khoảng 3 đến 4 m; Đường kính tán rộng khoảng 3,5m.

- Cách làm:

+ Đào hố hình vuông, kích thước các cạnh của hố: $3,5m \times 3,5m \times$ sâu 1,2m.

+ Cây cây dùng đất ải trộn với trấu phân gà + vỏ đậu lạc để lấp gốc.

+ Dùng 3 cây luồng dài 7-8m để chống buộc.

+ Dọn dẹp sạch sẽ trước và sau khi cấy.

- Giá khoán gọn: Gồm tiền, nguyên vật liệu, ráo cuốn và các chi phí khác cả thuế VAT là 1.600.000đ/1cây.

- Thành tiền: $10\text{ cây} \times 1.600.000đ = 16.000.000đ$.

- Tổng số tiền dự kiến là: 16.000.000 đồng

- Tổng số tiền đã có từ các nguồn là: 0 đồng.

- Tổng số tiền còn thiếu cần huy động là: 16.000.000đ;

9. Lắp hệ thống Camera:

- Lắp 16 cái Camera ở 16 phòng học, phòng hội đồng, lán xe học sinh, lán xe giáo viên.

- Nơi sản xuất: Trung Quốc

- Thông số kỹ thuật:

+ Lắp 16 Camera trong nhà ở 16 lớp, phòng hội đồng: Camera DH-HAC-HDW1400MP-S2 trong nhà: Cảm biến hình ảnh: 1/3 inch CMOS, Độ phân giải: 4.0 Megapixel. Ghi hình: 25fps@4MP, 25/30fps@1080p, 25/30fps@720p. Hai ngõ ra tín hiệu phân giải 4 Megapixel và analog trên 2 đường truyền analog và HDCVI thời gian thực không trễ hình. Khoảng cách truyền tải trên cáp đồng trục lên đến 300 mét với cáp 75-3Ω. Độ nhạy sáng tối thiểu: 0.03Lux/F1.5, 0Lux IR on. Tầm quan sát hồng ngoại: 30 mét, công nghệ hồng ngoại thông minh. Ống kính cố định: 3.6mm. Chế độ camera quan sát ngày đêm (ICR). Chức năng tự động cân bằng trắng (AWB), tự động điều chỉnh độ lợi (AGC), chống chói sáng (BLC, HLC), **chống ngược sáng kỹ thuật số DWDR, chống nhiễu (3D-DNR)**, chống thấm nước: IP67 (thích hợp sử dụng trong nhà và ngoài trời). Nguồn điện: 12VDC. Công suất: 7W. Chất liệu: Vỏ kim loại. Môi trường làm việc từ 30°C~+60°C. Kích thước: Φ93.4×79.7mm. **Bảo hành: 24 tháng.**

Đơn giá: 700.000đ/chiếc (cả VAT, chi phí vận chuyển, lắp đặt)

Thành tiền = 17 cái x 700.000đ/cái = 11.900.000 đồng

+ Lắp 2 Camera lân xe học sinh, lân xe giáo viên: Camera DH-HAC-HFW1400DP-S2 ngoài trời, Thương hiệu: Dahua, Độ phân giải 4.0Megapixel, Cảm biến CMOS kích thước 1/3", 25fps@4MP, 25/30fps@1080p. Độ nhạy sáng tối thiểu 0.03Lux/F1.5, 0Lux IR on. Chế độ ngày đêm (ICR), tự động cân bằng trắng (AWB), tự động bù sáng (AGC), chống chói sáng (BLC, HLC). Chống ngược sáng DWDR, chống nhiễu (3D-DNR). Tầm xa hồng ngoại 80m với công nghệ hồng ngoại thông minh. Ống kính cố định 3.6mm. Tiêu chuẩn chống nước IP67. Chất liệu vỏ kim loại. **Sản xuất tại Trung Quốc. Bảo hành: 24 tháng.**

Đơn giá: 950.000đ/chiếc (cả VAT, chi phí vận chuyển, lắp đặt)

Thành tiền = 2 cái x 950.000đ/cái = 1.900.000 đồng

+ **01** Đầu ghi hình DH- XVR5108HS-4KL-X: Đầu ghi hình 8 kênh, hỗ trợ camera HDCVI/ Analog/ IP/ TVI/ AHD. Chuẩn nén hình ảnh H.265+/H.265 với hai luồng dữ liệu. Hỗ trợ ghi hình camera độ phân giải 4K(1~7fps); 6MP(1~10fps); 5MP(1~12fps); 4MP/3MP(1~15fps); 4M-N/1080P (1~25/30fps). Công ra tín hiệu video đồng thời 1 HDMI(up to 3840×2160), 1 VGA. Hỗ trợ xem lại 8 kênh đồng thời với chế độ tìm kiếm thông minh. Hỗ trợ kết nối nhiều nhãn hiệu camera IP(8+4) hỗ trợ lên đến camera 8MP với chuẩn tương thích Onvif 2.4. Hỗ trợ 1 ổ cứng 10TB, 2 cổng usb 2.0, 1 cổng mạng RJ45(1000M). Hỗ trợ điều khiển quay quét 3D thông minh với giao thức Dahua. Hỗ trợ xem lại và trực tiếp qua mạng máy tính thiết bị di động. Hỗ trợ cấu hình thông minh qua P2P, 1 cổng audio vào ra hỗ trợ đàm thoại hai chiều, quản lý đồng thời 128 tài khoản kết nối. Hỗ trợ truyền tải âm thanh, báo động qua cáp đồng trục. Thiết kế nút reset cứng trên mainboard. Bảo hành: 24 tháng. Xuất xứ Trung Quốc

Đơn giá: 3.400.000đ/chiếc (cả VAT, chi phí vận chuyển, lắp đặt)

Thành tiền = 1 cái x 3.400.000đ/cái = 3.400.000 đồng

+ **01** HDD Western 2TB (2000G) Tím - Ổ cứng chuyên dụng cho Camera: Được thiết kế đặc biệt cho các hệ thống an ninh giám sát. Khả năng chịu tải lên đến 180TB mỗi năm gấp 3 lần ổ cứng thường. Hoạt động ghi dữ liệu được tối ưu cho hiệu suất giám sát đạt tối đa. Hỗ trợ công nghệ phục hồi lỗi ổ cứng trong thời gian nhất định (TLER) cùng tập lệnh truyền dữ liệu ATA tối ưu việc phải phát lại video, giảm thiểu hiện tượng ảnh vỡ hạt. Hỗ trợ hệ thống trên 8 bay ổ đĩa. Được thiết kế với các thành phần chống ăn mòn.

Đơn giá: 1.500.000đ/chiếc (cả VAT, chi phí vận chuyển, lắp đặt)

Thành tiền = 1 cái x 1.500.000đ/cái = 1.500.000 đồng

+ Dây cáp đồng trục Sino 5C-FB: có lõi bằng hợp kim, có lớp cách điện, lớp chống nhiễu đảm bảo cho việc truyền tín hiệu tốt, dùng cho hệ thống truyền hình CATV, MATV, Video, Camera giám sát và các thiết bị điều khiển, truyền dẫn...

Đơn giá: 1.500.000đ/m (cả VAT, chi phí vận chuyển, lắp đặt)

Thành tiền = 1.890m x 15.000.000đ/m = 28.350.000 đồng

+ 01 Màn TV Asantic 40 inch, Công suất: 75W, Điện áp: AC 100-240-50/60hz, KT 950x580x115mm, Xuất xứ: Việt Nam

Đơn giá: 4.600.000đ/cái (cả VAT, chi phí vận chuyển, lắp đặt)

Thành tiền = 1 cái x 4.600.000đ/cái = 4.600.000 đồng

+ 01 Giá treo tường tivi:

Đơn giá: 110.000đ/cái (cả VAT, chi phí vận chuyển, lắp đặt)

Thành tiền = 1 cái x 110.000đ/cái = 110.000 đồng

+ 01 Switch chịu tải CPU: Dual-Core 880MHz, RAM: 256MB DDR3, Flash: 256MB NAND, Tính năng: DHCP, NAT, PPoE,...Chịu tải: 150User. Công suất tiêu thụ: 5W

Đơn giá: 3.500.000đ/cái (cả VAT, chi phí vận chuyển, lắp đặt)

Thành tiền = 1 cái x 3.500.000đ/cái = 3.500.000 đồng

+ 02 Attomat Hyundai 100A:

Đơn giá: 500.000đ/cái (cả VAT, chi phí vận chuyển, lắp đặt)

Thành tiền = 2 cái x 500.000đ/cái = 1.000.000 đồng

+ 30 cái Jack Pnc: Dùng để bấm đầu dây tín hiệu cho camera. Lõi đồng, khả năng chống nhiễu tốt, chịu nhiệt tốt.

Đơn giá: 14.000đ/cái (cả VAT, chi phí vận chuyển, lắp đặt)

Thành tiền = 30 cái x 14.000đ/cái = 420.000 đồng

+ Hộp kỹ thuật ngoài trời: Hộp kỹ thuật Bảo vệ Adapter camera khởi tác động mưa nắng, Bỏ vệ phần jack BNC và DC khởi tác động mưa nắng, Chất liệu nhựa ABS thời gian lão hóa chậm, Thích hợp dùng phục vụ hệ thống camera quan sát lắp ngoài trời, công trường, Hộp Kỹ thuật Camera KT: 11cm x 11cm

Đơn giá: 14.000đ/cái (cả VAT, chi phí vận chuyển, lắp đặt)

Thành tiền = 10 cái x 14.000đ/cái = 140.000 đồng

+ Hộp kỹ thuật trong nhà: Hộp kỹ thuật Bảo vệ Adapter camera khởi tác động mưa nắng, Bỏ vệ phần jack BNC và DC khởi tác động mưa nắng, Chất liệu nhựa ABS thời gian lão hóa chậm, Thích hợp dùng phục vụ hệ thống camera quan sát lắp ngoài trời, công trường, Hộp Kỹ thuật Camera KT: 40 cm x 50cm

Đơn giá: 490.000đ/cái (cả VAT, chi phí vận chuyển, lắp đặt)

Thành tiền = 01 cái x 490.000đ/cái = 490.000 đồng

- Tổng số tiền dự kiến là: 57.310.000 đồng;

- Tổng số tiền đã có từ các nguồn là: 0 đồng;

- Tổng số tiền còn thiếu cần huy động là: 57.310.000 đồng;

10. Tổng hợp số tiền cần huy động tài trợ:

Tổng 9 hạng mục (1) + (2) + (3) + (4) + (5) + (6) + (7) + (8) + (9)

= 94.102.000 + 96.798.000 + 36.420.000 + 13.050.000 + 18.396.000 + 50.540.000 + 9.000.000 + 16.000.000 + 57.310.000 = 391.616.000 đồng.

(Ba trăm ba tư triệu, ba trăm lẻ sáu nghìn đồng chẵn)

- Tổng số tiền dự kiến để làm là: 391.616.000 đồng
- Tổng số tiền đã có từ nguồn ngân sách để làm là: 50.000.000Đ;
- Tổng số tiền đã có từ nguồn học phí để làm là: 40.000.000 đồng;
- Tổng số tiền còn thiếu cần huy động để làm là: 301.616.000 đồng.

(Ba trăm linh một triệu, sáu trăm mười sáu nghìn đồng chẵn)

Trên cơ sở các nội dung công việc cần làm trên. Đơn vị trường THCS Hải Lý kêu gọi các nhà hảo tâm, các nhà tài trợ, tổ chức, cá nhân trong và ngoài xã có điều kiện tài trợ về kinh phí để nhà trường hoàn thành được kế hoạch đề ra.

IV. Thời gian và địa điểm Tiếp nhận tài trợ:

1. Tiếp nhận bằng tiền mặt, tiền gửi Ngân hàng.

- Thời gian nhận: Tất cả các ngày trong tuần, sau khi kết thúc hội nghị công khai kế hoạch vận động tài trợ (có biên bản kèm theo) đến hết ngày 31/5/2021.

- Địa điểm nhận tài trợ: Tại văn phòng nhà trường...
- Người tiếp nhận tài trợ: Các thành viên trong tổ thay nhau tiếp nhận.

* Hoặc chuyển khoản vào tiền gửi qua số Tài khoản sau:

- Đơn vị nhận: Trường THCS Hải Lý
- Địa chỉ: Xóm C - Hải Lý - Hải Hậu - Nam Định
- Số tài khoản: 3713.0.1001436.00000 Tại Kho bạc nhà nước Hải Hậu

2. Tiếp nhận bằng hiện vật

- Thời gian nhận: Tất cả các ngày trong tuần, sau khi kết thúc hội nghị công khai kế hoạch vận động tài trợ (có biên bản kèm theo) đến hết ngày 31/5/2021.

- Địa điểm nhận tài trợ: Tại văn phòng nhà trường.
- Người tiếp nhận tài trợ: Các thành viên trong tổ thay nhau tiếp nhận..

V. Tổng hợp và báo cáo kết quả:

Kết thúc năm ngân sách 2020, báo cáo về Phòng giáo dục và Đào tạo và UBND xã đợt 1 vào ngày 31/12/2020, đợt 2 kết thúc năm học 2020-2021 vào ngày 31/5/2021. Nhà trường có trách nhiệm báo cáo kết quả vận động tài trợ và kết quả chi tiền tài trợ về Phòng Giáo dục và Đào tạo, UBND xã, hội cha mẹ học sinh và được thông báo công khai trên các thông tin đại chúng theo đúng quy định.

VI - Công tác quản lý:

Kinh phí tài trợ (tiếp nhận, quản lý, sử dụng) nhà trường có trách nhiệm hạch toán quản lý theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, chế độ kế toán hành chính sự nghiệp, và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Kết thúc năm ngân sách, năm học nhà trường có trách nhiệm báo cáo quyết toán kinh phí tài trợ (tiếp nhận, quản lý, sử dụng) về Phòng Giáo dục và Đào tạo.

Trường THCS Hải Lý kính trình UBND xã, Phòng Giáo dục và đào tạo Hải Hậu, xem xét và phê duyệt kế hoạch trên để tạo điều kiện cho nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học 2020 – 2021.

KẾ TOÁN



Nguyễn Thị Thủy

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Hải Sơn

**UBND xã Hải Lý đồng ý chủ trương kế hoạch tài trợ của nhà trường đề nghị
Phòng Giáo dục và Đào tạo phê duyệt.**

Hải Lý, ngày 21 tháng 9 năm 2020

CHỦ TỊCH

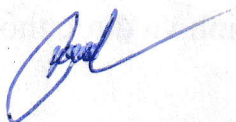


**CHỦ TỊCH
NGUYỄN MINH ĐỊNH**

Phòng Giáo dục và Đào tạo đồng ý cho triển khai thực hiện kế hoạch tài trợ.

Hải Hậu, ngày 22 tháng 9 năm 2020

PHỤ TRÁCH KẾ TOÁN



Đỗ Ngọc Minh



TRƯỞNG PHÒNG

**TRƯỞNG PHÒNG
VŨ THẾ HÙNG**

TỔNG HỢP KẾ HOẠCH THU, CHI HỌC PHÍ NĂM HỌC 2020-2021**I THU HỌC PHÍ**

STT	HỌ VÀ TÊN GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM	TÊN LỚP	SỐ HỌC SINH			TỔNG SỐ TIỀN KẾ HOẠCH THU (100%)
			TỔNG SỐ	TRONG ĐÓ		
				MIỄN	GIẢM	
1	Nguyễn Thị Thơm	6A	38		3	23.940.000
2	Nguyễn Thị Loan	6B	49	2	1	30.870.000
3	Phạm Thị Hiên	6C	46		2	28.980.000
4	Đỗ Văn Huỳnh	6D	47	3	3	29.610.000
5	Hoàng Thị Thu Trang	7A	39	1	2	24.570.000
6	Lê Thị Lý	7B	45		5	28.350.000
7	Nguyễn Thị Lý	7C	42		1	26.460.000
8	Nguyễn Thị Phương Thúy	7D	42		2	26.460.000
9	Lưu Thị Minh Châu	8A	40		1	25.200.000
10	Trần Thị Tuyết Lan	8B	38		2	23.940.000
11	Lại Thị Yến	8C	40		4	25.200.000
12	Nguyễn Văn Phát	8D	35		3	22.050.000
13	Hồ Thị Thành	9A	40		2	25.200.000
14	Trần Thị Hồng Hạnh	9B	38		3	23.940.000
15	Đỗ Thị Hiên	9C	39		3	24.570.000
16	Lương Thế Hưng	9D	40		1	25.200.000
	Cộng		658	6	38	414.540.000

II CHI HỌC PHÍ

Tổng số chi:	414.540.000	đồng.
-40% để làm lương:	165.816.000	đồng.
-60% chi tại trường	248.724.000	đồng.
Chia ra		
+ Chi tiền công, hợp đồng:	20.727.000	đồng.
+ Chi tăng cường CSVN:	82.908.000	đồng.
+ Chi nghiệp vụ chuyên môn :	82.908.000	đồng.
+ Chi khác:	62.181.000	đồng.

Hải Lý, ngày 16 tháng 9 năm 2020

KẾ TOÁN

Nguyễn Thị Thủy

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Hải Sơn

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO PHÊ DUYỆT

Hải Hậu, ngày 22 tháng 9 năm 2020

PHỤ TRÁCH KẾ TOÁN

Đỗ Ngọc Minh

TRƯỞNG PHÒNG

TRƯỞNG PHÒNG
VŨ THẾ HÙNG